

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1: Hệ thống máy tự động là một trong những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba trên lĩnh vực nào sau đây?

- A. Công nghệ sinh học B. Giao thông vận tải **C. Công cụ sản xuất** D. Chinh phục vũ trụ

Câu 2: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư được bắt đầu trong khoảng thời gian nào sau đây?

- A. Đầu thế kỉ XXI** B. Đầu thế kỉ XX C. Đầu thế kỉ XIX D. Nửa sau thế kỉ XIX

Câu 3: Nguồn gốc chung dẫn đến các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại và hiện đại là do

- A. nhu cầu của chiến tranh thế giới. B. nhu cầu xâm chiếm thuộc địa
C. sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên **D. nhu cầu cuộc sống và sản xuất.**

Câu 4: Những tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ và được truyền bá mạnh mẽ vào khu vực Đông Nam Á?

- A. Phật giáo, Hin-đu giáo.** B. Phật giáo, Hồi giáo
C. Hồi giáo, Hin-đu giáo. D. Hin-đu giáo, Công giáo.

Câu 5: Từ thế kỉ XVI, thông qua hoạt động của các giáo sĩ phương Tây, tôn giáo nào sau đây đã từng bước được du nhập vào Đông Nam Á ?

- A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Hồi giáo **D. Thiên chúa giáo**

Câu 6: Một trong những thể loại văn học dân gian tiêu biểu ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

- A. truyện ngắn. B. kí sự. C. tản văn. **D. thần thoại.**

Câu 7: Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc chủ yếu được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Hằng B. Sông Ấn **C. Sông Hồng** D. Sông Nin

Câu 8: Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, lượng mưa nhiều là điều kiện thuận lợi để cư dân Văn Lang – Âu Lạc phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Luyện kim, đúc đồng **B. Trồng trọt, chăn nuôi** C. Thương nghiệp biển D. Chế tạo vũ khí

Câu 9: Tục thờ thần Mặt Trời là biểu hiện của tín ngưỡng nào sau đây của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Thờ cúng tổ tiên B. Tín ngưỡng phồn thực **C. Sùng bái tự nhiên** D. Thờ thần động vật

Câu 10: Trên cơ sở của văn hoá Sa Huỳnh, quốc gia cổ đại nào sau đây đã được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam ?

- A. Văn lang. B. Âu Lạc. **C. Chăm – pa.** D. Phù Nam.

Câu 11: Cư dân Chăm – pa đã sáng tạo ra chữ Chăm cổ trên cơ sở tiếp thu chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ Phạn.** B. Chữ Hán. C. Chữ La-tinh. D. Chữ Nôm.

Câu 12: Công trình kiến trúc nào sau đây của văn minh Chăm-pa được công nhận là di sản văn hóa thế giới?

- A. Thành Cổ Loa. **B. Thánh địa Mỹ Sơn.** C. Chùa Một Cột. D. Tháp Phổ Minh.

Câu 13: Văn minh Chăm – pa và văn minh Văn Lang – Âu Lạc có sự khác biệt về

- A. ngành kinh tế chủ đạo B. thiết chế chính trị
C. nguồn lương thực chính **D. tiếp thu tôn giáo**

Câu 14: Nền văn minh cổ đại nào sau đây được hình thành trên khu vực Nam Bộ Việt Nam ngày nay?

- A. Văn Lang B. Âu Lạc C. Chăm pa **D. Phù Nam**

Câu 15: Nhà nước Chăm – pa và nhà nước Phù Nam đều được tổ chức theo mô hình của thể chế

- A. dân chủ cộng hòa. B. dân chủ chủ nô. **C. quân chủ chuyên chế.** D. quân chủ lập hiến

Câu 16: Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì nhà nước Phù Nam?

- A. Chế tạo máy B. Làm đồng hồ **C. Thương nghiệp biển** D. Chế tạo vũ khí

Câu 17: Loại hình tôn giáo nào sau đây phổ biến trong đời sống tâm linh của cư dân Phù Nam?

- A. Hin-đu giáo.** B. Hồi giáo. C. Công giáo. D. Nho giáo.

Câu 18. Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt, với kinh đô chủ yếu là

- A. **Thăng Long (Hà Nội).** B. Phú Xuân (Huế).
C. Hoa Lư (Ninh Bình). D. Thiên Trường (Nam Định).

Câu 19. Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần tiêu biểu của quốc gia Đại Việt, kéo dài từ

- A. Thế kỉ XV đến thế kỉ XX B. Thế kỉ X đến thế kỉ XV
C. **Thế kỉ X đến thế kỉ XIX** D. Thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX

Câu 20. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng cơ sở hình thành và phát triển của nền văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc. B. Nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
C. **Quá trình xâm lược và mở rộng lãnh thổ.** D. Tiếp thu các thành tựu văn minh bên ngoài.

Câu 21. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu tôn giáo nào sau đây từ phương Tây?

- A. Phật giáo B. Hindu giáo C. **Thiên Chúa giáo** D. Hồi giáo

Câu 22. Nội dung nào sau đây là cơ sở quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành và phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa các nền văn minh cổ đại B. **Nền độc lập, tự chủ của đất nước**
C. Tiếp thu thành tựu văn minh Ấn Độ D. Tiếp thu thành tựu văn minh Trung Hoa

Câu 23. Từ thế kỉ XI - XV, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình. B. **phát triển mạnh mẽ và toàn diện.**
C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 24. Thời kì phát triển của nền văn minh Đại Việt chấm dứt khi

- A. vua Bảo Đại thoái vị (1945), chế độ quân chủ ở Việt Nam sụp đổ.
B. **thực dân Pháp xâm lược và thiết lập chế độ cai trị ở Việt Nam.**
C. nhà Minh xâm lược và thiết lập ách cai trị, đô hộ ở Đại Ngu.
D. nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945).

Câu 25. Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục?

- A. **Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội).** B. Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).
C. Thành Cổ Loa (Hà Nội). D. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).

Câu 26: Các triều đại phong kiến ở Việt Nam đều theo thể chế chính trị nào sau đây?

- A. **Quân chủ chuyên chế.** B. Quân chủ lập hiến. C. Dân chủ chủ nô. D. Dân chủ cộng hòa.

Câu 27: Bộ luật nào sau đây được xem là bộ luật tiến bộ nhất thời kì phong kiến Việt Nam?

- A. Luật Gia Long B. **Luật Hồng Đức** C. Hình luật D. Hình thư

Câu 28: Hai câu thơ dưới đây nói về sự thịnh vượng của nền nông nghiệp Đại Việt dưới triều đại nào?

“Đời vua Thái tổ, Thái tông.

Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn”.

- A. Triều Lý. B. Triều Trần. C. Triều Hồ. D. **Triều Lê sơ.**

Câu 29: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của giáo dục, khoa cử nước ta thời phong kiến?

- A. **Đào tạo ra nhiều nhân tài phục vụ đất nước** B. Trực tiếp thúc đẩy nông nghiệp phát triển
C. Thúc đẩy sự phát triển của kĩ thuật hiện đại D. Tăng cường vai trò của triều đình trung ương

Câu 30: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt là

- A. **thành nhà Hồ** B. Thánh địa Mỹ Sơn C. Thành Cổ Loa D. dinh Độc lập

Câu 31: Các dân tộc ở Việt Nam được chia làm mấy nhóm?

- A. **Hai nhóm.** B. Ba nhóm. C. Bốn nhóm. D. Năm nhóm.

Câu 32: Căn cứ vào tiêu chí phân chia nhóm các dân tộc ở Việt Nam, dân tộc Kinh thuộc nhóm
A. dân tộc đa số. B. dân tộc thiểu số. C. dân tộc vùng thấp. D. dân tộc vùng đồng bằng.

Câu 33: Căn cứ vào tiêu chí nào dưới đây để phân chia nhóm các dân tộc ở Việt Nam?

A. Dân số của các dân tộc trên phạm vi lãnh thổ. B. Thời gian xuất hiện của dân tộc đầu tiên.

C. Thành tích đấu tranh chống giặc ngoại xâm. D. Không gian địa lí trên phạm vi lãnh thổ.

Câu 34: Theo đặc điểm để xếp các dân tộc vào cùng một ngữ hệ ở Việt Nam, dân tộc Kinh thuộc ngữ hệ nào dưới đây?

A. Ngữ hệ Nam Á. B. Ngữ hệ Bắc Á. C. Ngữ hệ Đông Á. D. Ngữ hệ Tây Á.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thời Âu Lạc đều tiếp tục phát triển trên cơ sở những thành tựu đã đạt được của nước Văn Lang trước đây. Văn hóa Đông Sơn vẫn là cơ sở văn hóa chung của nước Văn Lang và Âu Lạc. Do yêu cầu bức thiết của cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, trong thời Âu Lạc, kĩ thuật quân sự có những tiến bộ vượt bậc. Đó là việc sáng chế ra nỏ Liên Châu bắn một lần nhiều phát tên, được coi là loại vũ khí mới, lợi hại (mà dân gian gọi là “Nỏ thần”) và việc xây dựng kinh đô Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), hình ảnh tập trung sự phát triển nhiều mặt của nước Âu Lạc”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB giáo dục, 2007, tr.31)

a. Nhà nước Âu Lạc phát triển hơn về nhiều mặt so với nhà nước Văn Lang và độc lập hoàn toàn so với nhà nước Văn Lang.

b. Kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại trung du, miền núi; kinh đô của nhà nước Âu Lạc đã di chuyển xuống khu vực trung tâm đồng bằng.

c. Hai nhà nước Văn Lang và Âu Lạc đều được hình thành trên cơ sở nền văn hóa Đông Sơn và đều được hình thành sau một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

d. Việc chế tạo ra nỏ Liên Châu và xây thành Cổ Loa (Hà Nội) của nhà nước Âu Lạc đều xuất phát từ nhu cầu bảo vệ đất nước.

a. S b. Đ c. S d. Đ

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Tháng 3 năm 1248, nhà Trần lệnh các lộ đắp đê phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập. Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để quản đốc. Chỗ đắp thì đo xem mất bao nhiêu ruộng đất của dân, theo giá trả lại tiền. Đắp đê quai vạc là bắt đầu từ đó”. (Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.21)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về một số biện pháp của vương triều nhà Trần nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp.

b. Điểm độc đáo của nhà Trần so với các triều đại phong kiến khác là đặc biệt quan tâm đến công tác đắp đê, trị thủy.

c. Hà đê chánh phó sứ dưới thời Trần là một cơ quan chuyên môn giúp nhà vua và triều đình quản lý việc đắp đê phòng lụt.

d. Việc đắp đê quai vạc từ đầu nguồn đến tận bờ biển lần đầu tiên được tổ chức dưới vương triều nhà Trần

a. S b. S c. S d. Đ

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Văn hóa Lý – Trần – Hồ là giai đoạn phát triển thịnh đạt của văn hóa Đại Việt. Văn hóa Lý – Trần – Hồ đã chủ động khôi phục lại những yếu tố văn hóa Việt cổ, đồng thời cải biến tích hợp những yếu tố văn hóa ngoại sinh, tạo nên một phong cách riêng cho mình. Văn hóa Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ, vì thế, đã mang tính dân tộc sâu sắc.

Cũng dựa trên sự cân bằng văn hóa, văn hóa Lý – Trần – Hồ là sự hỗn dung của dòng văn hóa dân gian với dòng văn hóa cung đình, giữa những yếu tố bình dân với những yếu tố bác học, giữa Phật – Đạo và Nho. Gam màu nổi bật của văn hóa thời kì này là sự ưu trội của dòng văn hóa dân gian, đan xen vào sinh hoạt văn hóa cung đình, tuy xu thế phát triển của nó là ngả dần sang văn hóa Đông Á Nho giáo. Văn hóa Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ đã mang đậm tính dân gian”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2007, tr.106)

- a. Văn hóa Đại Việt thời kì Lý – Trần – Hồ mang đậm tính dân tộc và tính dân gian.
- b. “Tam giáo đồng nguyên” là đặc điểm nổi bật trong đời sống tôn giáo thời Lý – Trần.
- c. Văn hóa Lý – Trần – Hồ phát triển thịnh đạt hoàn toàn dựa trên cơ sở khôi phục lại những yếu tố văn hóa truyền thống trước kia.
- d. Dưới thời kì Lý – Trần – Hồ, văn hóa dân gian và văn hóa cung đình có sự hòa hợp với nhau, nhưng văn hóa dân gian vẫn chiếm ưu thế nổi bật.

a. Đ b. Đ c. S d. Đ

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây

Bộ Quốc triều hình luật (gồm 722 điều) là bộ luật hoàn chỉnh nhất được thực thi từ thời Lê sơ đến thời Lê Trung hưng. Bộ luật này có những điều luật tiên bộ, ít thấy trong các bộ luật của các nước phương Đông đương thời. Tiêu biểu như các điều luật bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ: con gái được quyền chia tài sản như con trai (Điều 388); nếu không có con trai thì con gái được quyền thừa kế (Điều 391); chia đôi tài sản cho cả vợ và chồng (Điều 374 và Điều 375),...

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.76)

- a. Quốc triều hình luật là một bộ luật hoàn chỉnh và tiên bộ của nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt.
- b. Quốc triều hình luật là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta, nhưng chỉ được thực thi từ thời Lê sơ đến thời Lê Trung hưng.
- c. Điểm chung của các Điều 388, 391, 374 và 375 trong bộ Quốc triều hình luật là bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và những người yếu thế trong xã hội.
- d. Theo quy định của bộ Quốc triều hình luật, con gái có quyền thừa kế tài sản cùng với con trai.

a. Đ b. S c. S d. S

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Văn minh Đại Việt đánh dấu sự phục hưng mạnh mẽ của lịch sử dân tộc sau hơn một nghìn năm bị giặc xâm lược phương Bắc đô hộ, thể hiện sức sống bền bỉ của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc và tinh thần quật khởi của nhân dân ta.

Văn minh Đại Việt với những thành tựu rực rỡ phản ánh bước phát triển vượt bậc của dân tộc trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa,...tạo tiền đề để đất nước vượt qua mọi thử thách khắc nghiệt của tự nhiên và nạn xâm lăng từ bên ngoài.

Văn minh Đại Việt với những giá trị to lớn là một nguồn lực văn hóa, sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam trong kỉ nguyên hội nhập và phát triển hiện nay”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.84 - 85)

- a. Văn minh Đại Việt đã góp phần bảo tồn và phát huy những thành tựu, giá trị của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
- b. Văn minh Đại Việt là một nền văn minh phát triển rực rỡ, toàn diện trên tất cả mọi mặt, đặc biệt là lĩnh vực khoa học – kĩ thuật.
- c. Sức mạnh nội lực của văn minh Đại Việt được phát huy đã góp phần bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc trước các cuộc xâm lược từ bên ngoài.
- d. Văn minh Đại Việt có ý nghĩa quyết định đến thành công của Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay.

a. Đ b. S c. Đ d. S

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển nền văn minh Đại Việt. Vị thế độc lập về chính trị dẫn đến ý thức độc lập về văn hóa. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ,..., nền độc lập, tự chủ quốc gia tiếp tục được củng cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi để xây dựng một nền văn hóa với nhiều nét đặc sắc, tạo nên nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.66)

- a. Văn minh Đại Việt được hình thành và phát triển dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
- b. Tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam đều có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc.
- c. Có nhiều nhân tố thúc đẩy văn minh Đại Việt có bước phát triển rực rỡ và toàn diện, trong đó độc lập, tự chủ là một nhân tố quan trọng.
- d. Chỉ khi được độc lập về chính trị, cư dân Đại Việt mới có ý thức độc lập về văn hóa.

a. Đ b. S c. Đ d. S

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Trong quá trình hình thành và phát triển, người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh Trung Hoa (thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử,...); văn minh Ấn Độ (Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc,...); văn minh phương Tây (chữ viết, Thiên Chúa giáo,...) góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.66)

- a. Văn minh Đại Việt có sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị của văn minh bản địa với các yếu tố du nhập bên ngoài.

- b. Việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa từ bên ngoài là nhân tố quan trọng hàng đầu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt
- c. Văn minh Đại Việt đã tiếp thu thành tựu về tôn giáo của cả phương Đông và phương Tây.
- d. Cư dân Đại Việt tiếp thu thành tựu về chữ viết duy nhất từ nền văn minh Trung Hoa.

a. Đ b. S c. Đ d. S

Câu 8: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Về chữ viết, trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của người Trung Hoa, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm để ghi lại tiếng nói của dân tộc. Bên cạnh chữ Hán là văn tự chính thống dùng trong thi cử, một số triều đại đã có những chính sách khuyến khích và đề cao chữ Nôm (nhà Hồ, nhà Tây Sơn). Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành từ việc sử dụng, cải biến bảng chữ cái La – tinh để ghi âm tiếng Việt và từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.76)

- a. Chữ Nôm xuất hiện trước chữ Hán, là chữ viết do người Việt sáng tạo ra.
- b. Chữ viết chính thức của người Việt hiện nay đã được ra đời từ thế kỉ XVII.
- c. Một số triều đại phong kiến Việt Nam đề cao tinh thần dân tộc thông qua việc khuyến khích sử dụng chữ Nôm.
- c. Chữ Nôm và chữ Quốc ngữ được sáng tạo ra đều trên cơ sở tiếp thu thành tựu về chữ viết của các nền văn minh bên ngoài.

a. S b. Đ c. Đ d. Đ

Câu 9: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Văn học Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn học Ấn Độ, Trung Hoa, Ả Rập và phương Tây. Các sáng tác văn học của Cam – pu – chia được viết bằng chữ Phạn và chữ Khmer cổ trên các văn bia và có sử dụng nhiều điển tích Hin – đu giáo. Văn học Việt Nam thời quân chủ chịu ảnh hưởng của văn học Trung Hoa cả về hình thức và nội dung, trong khi văn học In – đô – nê – xi – a và Ma – lai – xi – a chịu ảnh hưởng của văn học Ả rập và phương Tây”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ cánh diều, tr.51)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin thành tựu về chữ viết, văn học của khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.
- b. Văn học Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn học bên ngoài, bao gồm cả văn học phương Đông và phương Tây.
- c. Văn học Trung Quốc ảnh hưởng đến văn học của hầu hết các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam.
- d. Các sáng tác văn học của Cam – pu – chia chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn học Ấn Độ.

a. S b. Đ c. S d. Đ

Câu 10: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Hindu giáo và Phật giáo đã được truyền bá vào Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp Công nguyên qua con đường thương mại và truyền giáo. Nhưng trong thời kì đầu, Hindu giáo có phần thịnh hành hơn. Người ta thờ thần Bra – ma (thần Sáng tạo), thần Vi – snu (thần Bảo hộ) và thần Si – va (thần Hủy diệt), đồng thời tạc nhiều tượng và xây nhiều đền tháp theo kiểu kiến trúc Hindu. Cam – pu – chia cũng là đất nước trong khu vực Đông Nam Á chịu nhiều ảnh hưởng của hai loại tôn giáo này. Theo truyền thuyết Cham – pa và Cam – pu – chia, Si – va là sức mạnh của vũ trụ, là ngọn lửa đốt cháy, có sức hủy diệt những gì vô ích trên Trái Đất.

- a. Hoạt động thương mại và truyền giáo không liên quan đến quá trình du nhập đạo Phật và đạo Hindu vào khu vực Đông Nam Á.
- b. Đạo Hindu được truyền bá vào khu vực Đông Nam Á ngay từ thời cổ đại nhưng không phát triển bằng đạo Phật
- c. Thần Bra – ma, thần Vi – snu và thần Si – va là những vị thần tiêu biểu của đạo Hindu và đạo Phật, được thờ cúng rộng rãi ở khu vực Đông Nam Á.
- d. Theo quan niệm của người Cham – pa, thần Si – va là vị thần Sáng tạo, đồng thời cũng có khả năng hủy diệt những gì vô ích trên Trái Đất.

a. S b. S c. S d. S

III. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Hãy phân tích cơ sở hình thành văn minh Đại Việt

Câu 2: Trình bày thành tựu tiêu biểu của văn minh Đại Việt về:

- Chính trị
- Chữ viết và văn học

Câu 3: Văn minh Đại Việt đã kế thừa những gì từ văn minh Văn Lang – Âu Lạc

Câu 4: Trong các thành tựu nổi bật văn minh Đại Việt, thành tựu nào còn phát huy giá trị trong đời sống hiện nay? Cho ví dụ?

Câu 5: Hiện nay ở địa phương em có những dân tộc nào đang sinh sống, các dân tộc đó thuộc ngữ hệ, nhóm ngôn ngữ nào?